

$$\overline{SG} = \frac{1}{3}(\overline{SA} + \overline{SB} + \overline{SC}) \Rightarrow \overline{SG} = \frac{a}{3}\overline{SA} + \frac{b}{3}\overline{SB} + \frac{c}{3}\overline{SC}.$$

Mặt phẳng (A'B'C') đi qua điểm G khi và chỉ khi bốn điểm G, A', B', C' đồng phẳng, nên theo ví dụ trên, điều đó xảy ra khi và chỉ khi  $\frac{a}{3} + \frac{b}{3} + \frac{c}{3} = 1 \Leftrightarrow a + b + c = 3$ .

**Câu 4:** Cho tứ diện ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB và CD. Trên các cạnh AD và BC lần lượt lấy các điểm P và Q sao cho  $\overline{AP} = \frac{2}{3}\overline{AD}$  và  $\overline{BQ} = \frac{2}{3}\overline{BC}$ . Chứng minh rằng bốn điểm M, N, P, Q cùng thuộc một mặt phẳng.

**LỜI GIẢI**

$$\text{Có } \overline{AD} + \overline{BC} = \overline{AM} + \overline{MN} + \overline{NB} + \overline{BM} + \overline{MN} + \overline{NC} = 2\overline{MN} + \underbrace{\overline{AM} + \overline{BM}}_{\vec{0}} + \underbrace{\overline{NB} + \overline{NC}}_{\vec{0}}$$

$$\Leftrightarrow \overline{AD} + \overline{BC} = 2\overline{MN} \Rightarrow \overline{MN} = \frac{1}{2}(\overline{AD} + \overline{BC}) \quad (1).$$

Vì  $\overline{AP} = \frac{2}{3}\overline{AD} \Rightarrow \overline{AD} = \frac{3}{2}\overline{AP}$  và  $\overline{BQ} = \frac{2}{3}\overline{BC} \Rightarrow \overline{BC} = \frac{3}{2}\overline{BQ}$ , từ đó (1) suy ra:

$$\overline{MN} = \frac{3}{4}(\overline{AP} + \overline{BQ}) = \frac{3}{4}(\overline{AM} + \overline{MP} + \overline{BM} + \overline{MQ}) = \frac{3}{4}(\overline{MP} + \overline{MQ}) \quad (\text{do } \overline{AM} + \overline{BM} = \vec{0})$$

Vậy  $\overline{MN} = \frac{3}{4}(\overline{MP} + \overline{MQ})$  chứng tỏ ba véc tơ  $\overline{MN}$ ,  $\overline{MP}$ ,  $\overline{MQ}$  đồng phẳng, nên bốn điểm M, N, P, Q cùng thuộc một mặt phẳng.

**Câu 5:** Cho tứ diện ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB và CD. Trên các cạnh AD và BC lần lượt lấy các điểm P và Q sao cho  $\overline{PA} = k\overline{PD}$  và  $\overline{QB} = k\overline{QC}$ , ( $k \neq 1$ ). Chứng minh rằng bốn điểm M, N, P, Q cùng thuộc một mặt phẳng.

**LỜI GIẢI**

$$\text{Có } \overline{PA} = k\overline{PD} \Rightarrow \overline{MP} = \frac{\overline{MA} - k\overline{MD}}{1-k}; \quad \overline{QB} = k\overline{QC} \Rightarrow \overline{MQ} = \frac{\overline{MB} - k\overline{MC}}{1-k}$$

Có  $\overline{MA} + \overline{MB} = \vec{0}$  và  $\overline{MC} + \overline{MD} = 2\overline{MN}$ . Do đó:

$$\overline{MP} + \overline{MQ} = \frac{\overline{MA} - k\overline{MD}}{1-k} + \frac{\overline{MB} - k\overline{MC}}{1-k} = \frac{\overline{MA} + \overline{MB} - k(\overline{MC} + \overline{MD})}{1-k} = \frac{2k}{1-k}\overline{MN}$$

$\Rightarrow \overline{MN} = \frac{2k}{1-k}\overline{MP} + \frac{2k}{1-k}\overline{MQ}$  chứng tỏ ba véc tơ  $\overline{MN}$ ,  $\overline{MP}$ ,  $\overline{MQ}$  đồng phẳng, nên bốn điểm M, N, P, Q cùng thuộc một mặt phẳng.

**Câu 6:** Cho tam giác ABC. Lấy điểm S nằm ngoài mặt phẳng (ABC). Trên đoạn SA lấy điểm M sao cho  $\overline{MS} = -2\overline{MA}$  và trên đoạn BC lấy điểm N sao cho  $\overline{NB} = -\frac{1}{2}\overline{NC}$ . Chứng minh rằng ba véc tơ  $\overline{AB}$ ,  $\overline{MN}$ ,  $\overline{SC}$  đồng phẳng.

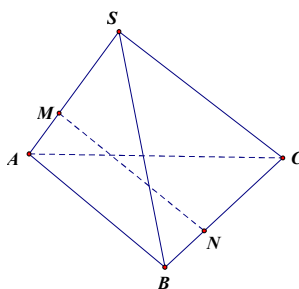
**LỜI GIẢI**

$$\text{Có } \overline{MN} = \overline{SN} - \overline{SM} = \overline{SC} + \overline{CN} - \frac{2}{3}\overline{SA}$$

$$= \overline{SC} + \frac{2}{3}\overline{CB} - \frac{2}{3}\overline{SA}$$

$$= \overline{SC} + \frac{2}{3}(\overline{SB} - \overline{SC}) - \frac{2}{3}(\overline{SB} + \overline{BA})$$

$$= \frac{1}{3}\overline{SC} + \frac{2}{3}\overline{AB}$$



Vậy  $\overline{MN} = \frac{1}{3}\overline{SC} + \frac{2}{3}\overline{AB}$  chứng tỏ ba véc tơ  $\overline{AB}$ ,  $\overline{MN}$ ,  $\overline{SC}$  đồng phẳng.

**Câu 7:** Cho tứ diện ABCD. Gọi G là trọng tâm tam giác BCD. Hai điểm M, N lần lượt thuộc BC, CD sao cho  $\frac{BM}{BC} = \frac{1}{4}$ ,  $\frac{NC}{ND} = \frac{3}{2}$ . Chứng minh rằng bốn điểm A, M, N, G đồng phẳng.

**LỜI GIẢI**

Có  $\frac{BM}{BC} = \frac{1}{4} \Rightarrow \overline{MC} = -3\overline{MB} \Rightarrow 4\overline{AM} = \overline{AC} + 3\overline{AB}$  (1).

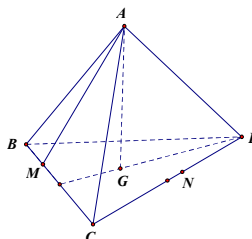
$\frac{NC}{ND} = \frac{3}{2} \Rightarrow 2\overline{NC} = -3\overline{ND} \Rightarrow 5\overline{AN} = 2\overline{AC} + 3\overline{AD}$  (2).

Lấy (1) cộng với (2) về theo về được:

$\overline{AB} + \overline{AC} + \overline{AD} = \frac{4\overline{AM} + 5\overline{AN}}{3}$  (3)

Vì G trọng tâm  $\triangle BCD$  nên  $\overline{AG} = \frac{1}{3}(\overline{AB} + \overline{AC} + \overline{AD})$  (4).

Thay (3) vào (4) được:  $\overline{AG} = \frac{4}{9}\overline{AM} + \frac{5}{9}\overline{AN}$ , từ hệ thức này chứng tỏ ba véc tơ  $\overline{AG}$ ,  $\overline{AM}$ ,  $\overline{AN}$  đồng phẳng. Suy ra bốn điểm A, M, N, G đồng phẳng.



**Câu 8:** Cho hình lăng trụ ABC.A'B'C'. Gọi I, J lần lượt là trung điểm của BB' và A'C'. Điểm K thuộc B'C' sao cho  $\overline{KC'} = -2\overline{KB'}$ . Chứng minh rằng bốn điểm A, I, J, K cùng thuộc một mặt phẳng.

**LỜI GIẢI**

Đặt  $\overline{AA'} = \vec{a}$ ,  $\overline{AB} = \vec{b}$ ,  $\overline{AC} = \vec{c}$ . Ta có:

$\overline{AI} = \frac{1}{2}(\overline{AB} + \overline{AB'}) = \frac{1}{2}(\vec{b} + \vec{a} + \vec{b}) = \frac{1}{2}(\vec{a} + 2\vec{b})$  (1).

$\overline{AJ} = \frac{1}{2}(\overline{AA'} + \overline{AC'}) = \frac{1}{2}(\vec{a} + \vec{a} + \vec{c}) = \frac{1}{2}(2\vec{a} + \vec{c})$  (2).

$\overline{AK} = \frac{\overline{AC'} + 2\overline{AB'}}{3} = \frac{\vec{a} + \vec{c} + 2(\vec{a} + \vec{b})}{3} = \frac{3\vec{a} + 2\vec{b} + \vec{c}}{3}$  (3).

Từ (1), (2), (3) suy ra  $\overline{AK} = \frac{2}{3}(\overline{AI} + \overline{AJ})$  chứng tỏ ba véc tơ  $\overline{AK}$ ,  $\overline{AI}$ ,  $\overline{AJ}$  đồng phẳng, nên bốn điểm A, K, I, J cùng thuộc một mặt phẳng.

**Câu 9:** Cho tứ diện ABCD, M và N là các điểm lần lượt thuộc AB và CD sao cho  $\overline{MA} = -2\overline{MB}$ ,  $\overline{ND} = -2\overline{NC}$ . Các điểm I, J, K lần lượt thuộc AD, MN, BC sao cho  $\overline{IA} = k\overline{ID}$ ,  $\overline{JM} = k\overline{JN}$ ,  $\overline{KB} = k\overline{KC}$ . Chứng minh rằng các điểm I, J, K thẳng hàng.

**LỜI GIẢI**

Ta có  $\overline{IJ} = \overline{IA} + \overline{AM} + \overline{MJ}$  (1).

$\overline{IJ} = \overline{ID} + \overline{DN} + \overline{NJ}$  (2).

Từ (2) có  $k\overline{IJ} = k\overline{ID} + k\overline{DN} + k\overline{NJ} \Leftrightarrow k\overline{IJ} = \overline{IA} + k\overline{DN} + \overline{JM}$  (3).

Từ (1), (3) ta có:  $(1-k)\overline{IJ} = \overline{AM} - k\overline{DN} \Rightarrow \overline{IJ} = \frac{1}{1-k}\overline{AM} - \frac{k}{1-k}\overline{DN}$

Chứng minh tương tự có:  $\overline{JK} = \frac{1}{1-k}\overline{MB} - \frac{k}{1-k}\overline{NC}$  (\*)

Mặt khác  $\overline{MA} = -2\overline{MB}$ ,  $\overline{ND} = -2\overline{NC}$  nên:  $\overline{IJ} = \frac{2}{1-k}\overline{MB} - \frac{2k}{1-k}\overline{NC}$  (\*\*)

Từ (\*), (\*\*) suy ra  $\vec{IJ} = 2\vec{JK}$ . Vậy ba điểm I, J, K thẳng hàng.

**Câu 10:** Cho tứ diện ABCD. Lấy các điểm M, N, P, Q lần lượt thuộc các cạnh AB, BC, CD, DA sao cho  $\vec{AM} = \frac{1}{3}\vec{AB}$ ,  $\vec{BN} = \frac{2}{3}\vec{BC}$ ,  $\vec{AQ} = \frac{1}{2}\vec{AD}$ ,  $\vec{DP} = k\vec{DC}$ . Hãy xác định k để bốn điểm P, Q, M, N cùng nằm trên một mặt phẳng.

**LỜI GIẢI**

Ta có  $\vec{AM} = \frac{1}{3}\vec{AB} \Rightarrow \vec{BM} = \frac{2}{3}\vec{BA}$  mặt khác  $\vec{BN} = \frac{2}{3}\vec{BC}$  nên  $MN \parallel AC$ .

Nếu có k để các điểm M, N, P, Q thuộc một mặt phẳng thì (MNQ) cắt (ACD) theo giao tuyến PQ nên  $PQ \parallel AC$

Mặt khác  $\vec{AQ} = \frac{1}{2}\vec{AD}$  nên  $\vec{DP} = \frac{1}{2}\vec{DC}$ , Vậy  $k = \frac{1}{2}$  thì các điểm M, N, P, Q cùng thuộc một mặt phẳng.

**Câu 11:** Cho hình tứ diện ABCD. Gọi I, J lần lượt là trung điểm của AB và CD; M là điểm thuộc AC sao cho  $\vec{MA} = k_1\vec{MC}$ ; N là điểm thuộc BD sao cho  $\vec{NB} = k_2\vec{ND}$ . Chứng minh rằng các điểm I, J, M, N cùng thuộc một mặt phẳng khi và chỉ khi  $k_1 = k_2$ .

**LỜI GIẢI**

Vi  $\vec{MA} = k_1\vec{MC} \Rightarrow \vec{IM} = \frac{\vec{IA} - k_1\vec{IC}}{1 - k_1}$ .

Tương tự, ta có:  $\vec{IN} = \frac{\vec{IB} - k_2\vec{ID}}{1 - k_2} = \frac{-\vec{IA} - k_2\vec{ID}}{1 - k_2}$

Mặt khác có:  $\vec{IJ} = \frac{1}{2}(\vec{IC} + \vec{ID})$ .

Để các điểm I, J, M, N cùng thuộc một mặt phẳng, điều kiện cần và đủ là ba véc tơ  $\vec{IM}$ ,  $\vec{IN}$ ,  $\vec{IJ}$  đồng phẳng. Rõ ràng là  $\vec{IN}$  và  $\vec{IJ}$  không cùng phương, nên điều khẳng định  $\vec{IM}$ ,  $\vec{IN}$ ,  $\vec{IJ}$  đồng phẳng tương đương với  $\vec{IM} = p\vec{IN} + q\vec{IJ}$

Hay  $\frac{\vec{IA} - k_1\vec{IC}}{1 - k_1} = p \cdot \frac{-\vec{IA} - k_2\vec{ID}}{1 - k_2} + q \cdot \frac{1}{2}(\vec{IC} + \vec{ID})$

$\Leftrightarrow \left(\frac{1}{1 - k_1} + \frac{p}{1 - k_2}\right)\vec{IA} - \left(\frac{k_1}{1 - k_1} + \frac{q}{2}\right)\vec{IC} + \left(\frac{pk_2}{1 - k_2} - \frac{q}{2}\right)\vec{ID} = \vec{0}$

Do  $\vec{IA}$ ,  $\vec{IC}$ ,  $\vec{ID}$  không đồng phẳng nên đẳng thức trên tương đương với:

$$\begin{cases} \frac{1}{1 - k_1} + \frac{p}{1 - k_2} = 0 \\ \frac{k_1}{1 - k_1} + \frac{q}{2} = 0 \\ \frac{pk_2}{1 - k_2} - \frac{q}{2} = 0 \end{cases} \Rightarrow \frac{k_1}{1 - k_1} = -\frac{pk_2}{1 - k_2} = \frac{k_2}{1 - k_1} \Rightarrow k_1 = k_2$$

**DẠNG 4: Tính góc giữa hai vectơ hoặc giữa hai đường thẳng:**

Áp dụng  $\cos(\widehat{a, b}) = \frac{\vec{a} \cdot \vec{b}}{|\vec{a}| |\vec{b}|}$ .

Chú ý: Góc giữa hai đường thẳng là góc nhọn.

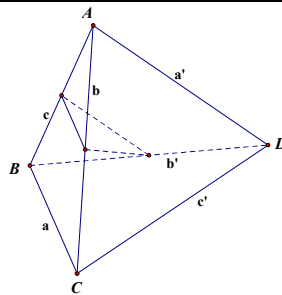
Nếu tính  $(\widehat{AB, CD}) = \alpha < 90^\circ \Rightarrow$  góc giữa hai đường thẳng AB và CD là  $\alpha$

Nếu tính  $(\widehat{AB, CD}) = \alpha > 90^\circ \Rightarrow$  góc giữa hai đường thẳng AB và CD là  $180^\circ - \alpha$

**Câu 1:** Cho tứ diện ABCD có  $AB = c, CD = c', AC = b, BD = b', BC = a, AD = a'$ . Tính góc giữa hai véc tơ  $\overrightarrow{BC}$  và  $\overrightarrow{DA}$ .

**LỜI GIẢI**

$$\begin{aligned} \text{Có } \overrightarrow{BC} \cdot \overrightarrow{DA} &= \overrightarrow{BC} \cdot (\overrightarrow{DB} + \overrightarrow{BA}) = -\overrightarrow{BC} \cdot \overrightarrow{BD} + \overrightarrow{BA} \cdot \overrightarrow{BC} \\ &= -\frac{BC^2 + BD^2 - CD^2}{2} + \frac{AB^2 + BC^2 - AC^2}{2} \\ &= -\frac{a^2 + b'^2 - c'^2}{2} + \frac{c^2 + a^2 - b^2}{2} \\ &= \frac{c^2 - b^2 - b'^2 + c'^2}{2}. \end{aligned}$$



$$\text{Có } \overrightarrow{BC} \cdot \overrightarrow{DA} = BC \cdot DA \cdot \cos(\overrightarrow{BC}, \overrightarrow{DA})$$

$$\Rightarrow \cos(\overrightarrow{BC}, \overrightarrow{DA}) = \frac{\overrightarrow{BC} \cdot \overrightarrow{DA}}{BC \cdot DA} = \frac{c^2 - b^2 - b'^2 + c'^2}{2a \cdot a'}$$

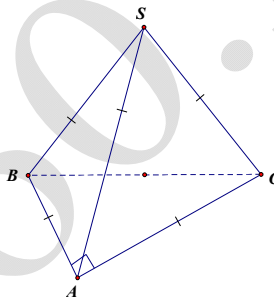
**Câu 2:** Cho hình chóp S.ABC có  $SA = SB = SC = AB = AC = a$  và  $BC = a\sqrt{2}$ . Tính góc giữa hai véc tơ  $\overrightarrow{AB}$  và  $\overrightarrow{SC}$ .

**LỜI GIẢI**

$$\begin{aligned} \text{Có } \overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{SC} &= \overrightarrow{AB} \cdot (\overrightarrow{SA} + \overrightarrow{AC}) = \overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{SA} + \overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC} \\ &= -\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AS} + \overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC} \\ &= -\frac{AB^2 + SA^2 - SB^2}{2} + \frac{AB^2 + AC^2 - BC^2}{2} = -\frac{a^2}{2} \end{aligned}$$

$$\text{Ngoài ra có } \cos(\overrightarrow{AB}, \overrightarrow{SC}) = \frac{\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{SC}}{AB \cdot SC} = \frac{-\frac{a^2}{2}}{a \cdot a} = -\frac{1}{2}$$

$$\Rightarrow (\overrightarrow{AB}, \overrightarrow{SC}) = 120^\circ$$



**Câu 3:** Cho tứ diện có tất cả các cạnh bằng m. Các điểm M, N lần lượt là trung điểm của các cạnh AB và CD.

a). Tính độ dài MN.

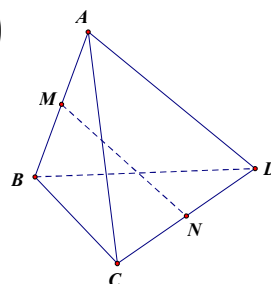
b). Tính góc giữa đường thẳng MN với các đường thẳng BC, AB và CD.

**LỜI GIẢI**

$$\text{a). } \overrightarrow{MN} = \frac{1}{2}(\overrightarrow{AD} + \overrightarrow{BC}) \Rightarrow MN^2 = \frac{1}{4}(AD^2 + BC^2 + 2\overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{BC})$$

$$\begin{aligned} \text{Mà } \overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{BC} &= (\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BD}) \cdot \overrightarrow{BC} = -\overrightarrow{BA} \cdot \overrightarrow{BC} + \overrightarrow{BD} \cdot \overrightarrow{BC} \\ &= -BA \cdot BC \cdot \cos \widehat{ABC} + BD \cdot BC \cdot \cos \widehat{CBD} \\ &= -m \cdot m \cdot \cos 60^\circ + m \cdot m \cdot \cos 60^\circ = 0 \end{aligned}$$

$$\text{Vậy } MN^2 = \frac{m^2}{2} \Rightarrow MN = \frac{m\sqrt{2}}{2}$$



$$\text{b). Có } \overrightarrow{MN} \cdot \overrightarrow{AB} = \frac{1}{2}(\overrightarrow{AD} + \overrightarrow{BC}) \cdot \overrightarrow{AB} = \frac{1}{2}(\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AD} - \overrightarrow{BC} \cdot \overrightarrow{BA})$$

$$= \frac{1}{2}(AB \cdot AD \cdot \cos 60^\circ - BC \cdot BA \cdot \cos 60^\circ) = \frac{1}{2}\left(\frac{m^2}{2} - \frac{m^2}{2}\right) = 0$$

Vậy góc giữa hai đường thẳng MN và AB bằng  $90^\circ$ .

$$\text{Có } \overline{MN} \cdot \overline{BC} = \frac{1}{2}(\overline{AD} + \overline{BC}) \cdot \overline{BC} = \frac{1}{2}(\overline{AD} \cdot \overline{BC} + \overline{BC}^2) = \frac{m^2}{2}$$

$$\text{Vậy } \cos(\overline{MN}, \overline{BC}) = \frac{\overline{MN} \cdot \overline{BC}}{|\overline{MN}| \cdot |\overline{BC}|} = \frac{\frac{m^2}{2}}{\frac{m\sqrt{2}}{2} \cdot m} = \frac{1}{\sqrt{2}} \Rightarrow (\overline{MN}, \overline{BC}) = 45^\circ. \text{ Vậy góc giữa hai đường thẳng MN và BC}$$

bằng  $45^\circ$ .

**Câu 4:** Cho tứ diện ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của BC và AD. Tính góc giữa hai đường thẳng AB và CD. Biết  $AB = CD = a$  và  $MN = \frac{a\sqrt{3}}{2}$ .

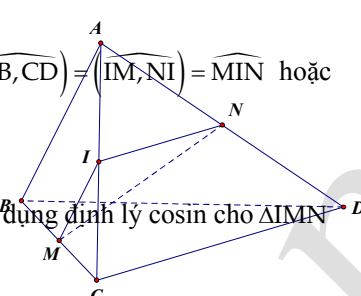
**LỜI GIẢI**

Gọi I trung điểm của AC. Có  $\begin{cases} IM \parallel AB \\ IN \parallel CD \end{cases} \Rightarrow (\overline{AB}, \overline{CD}) = (\overline{IM}, \overline{NI}) = \widehat{MIN}$  hoặc  $(180^\circ - \widehat{MIN})$ .

Trong  $\triangle IMN$  có  $IM = IN = \frac{a}{2}$ ,  $MN = \frac{a\sqrt{3}}{2}$ . Áp dụng định lý cosin cho  $\triangle IMN$ :

$$\cos \widehat{MIN} = \frac{IM^2 + IN^2 - MN^2}{2 \cdot IM \cdot IN} = \frac{\frac{a^2}{4} + \frac{a^2}{4} - \frac{3a^2}{4}}{2 \cdot \frac{a^2}{4}} = -\frac{1}{2} \Rightarrow \widehat{MIN} = 120^\circ$$

$$\text{Vậy } (\overline{AB}, \overline{CD}) = (180^\circ - \widehat{MIN}) = 60^\circ.$$



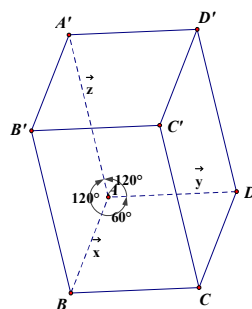
**Câu 5:** Cho hình hộp ABCD.A'B'C'D' có tất cả các cạnh đều bằng a,  $\widehat{BAD} = 60^\circ$ ,  $\widehat{BAA'} = \widehat{DAA'} = 120^\circ$ .

- Tính góc giữa các cặp đường thẳng AB và A'D, AC' với B'D.
- Tính diện tích các hình A'B'CD và ACC'A'.
- Tính góc giữa đường thẳng AC' và các đường thẳng AB, AD, AA'.

**LỜI GIẢI**

Đặt  $\overline{AB} = \vec{x}$ ,  $\overline{AD} = \vec{y}$ ,  $\overline{AA'} = \vec{z}$ .

$$\text{Có } \begin{cases} \vec{x}^2 = a^2, \vec{y}^2 = a^2, \vec{z}^2 = a^2 \\ \vec{x} \cdot \vec{y} = |\vec{x}| \cdot |\vec{y}| \cos 60^\circ = a \cdot a \cdot \frac{1}{2} = \frac{a^2}{2} \\ \vec{y} \cdot \vec{z} = |\vec{y}| \cdot |\vec{z}| \cos 120^\circ = a \cdot a \cdot \left(-\frac{1}{2}\right) = -\frac{a^2}{2} \\ \vec{x} \cdot \vec{z} = |\vec{x}| \cdot |\vec{z}| \cos 120^\circ = a \cdot a \cdot \left(-\frac{1}{2}\right) = -\frac{a^2}{2} \end{cases}$$



a).

- Trong  $\triangle ADA'$  có  $A'D = \sqrt{AA'^2 + AD^2 - 2AA' \cdot AD \cdot \cos 120^\circ} = a\sqrt{3}$

$$\text{Ta có } \overline{AB} \cdot \overline{A'D} = \overline{AB} \cdot (\overline{A'D'} + \overline{A'A}) = \vec{x}(\vec{y} - \vec{z}) = \vec{x} \cdot \vec{y} - \vec{x} \cdot \vec{z} = \frac{a^2}{2} + \frac{a^2}{2} = a^2.$$

$$\text{Vậy } \cos(\overline{AB}, \overline{A'D}) = \frac{\overline{AB} \cdot \overline{A'D}}{|\overline{AB}| |\overline{A'D}|} = \frac{a^2}{a \cdot a\sqrt{3}} = \frac{1}{\sqrt{3}} > 0 \Rightarrow (\overline{AB}, \overline{A'D}) = \arccos \frac{1}{\sqrt{3}}.$$

Vậy góc giữa hai đường thẳng AB và A'D bằng  $\arccos \frac{1}{\sqrt{3}}$ .

- Ta có  $\overline{AC'} \cdot \overline{B'D} = (\overline{AB'} + \overline{B'C'}) \cdot (\overline{B'C'} + \overline{C'D})$

$$\begin{aligned}
 &= (\overline{AB} + \overline{AA'} + \overline{B'C'}) (\overline{B'C'} + \overline{C'D'} + \overline{C'C}) = (\overline{x} + \overline{z} + \overline{y}) (\overline{y} - \overline{x} - \overline{z}) \\
 &= \overline{x.y} - \overline{x^2} - \overline{x.z} + \overline{y.z} - \overline{xz} - \overline{z^2} + \overline{y^2} - \overline{x.y} - \overline{y.z} \\
 &= \frac{a^2}{2} - a^2 + \frac{a^2}{2} - \frac{a^2}{2} + \frac{a^2}{2} - a^2 + a^2 - \frac{a^2}{2} + \frac{a^2}{2} = 0 \Rightarrow \overline{AC'} \cdot \overline{B'D} = 0.
 \end{aligned}$$

Vậy góc giữa  $AC'$  và  $B'D$  bằng  $90^\circ$ .

b).

• Có  $AB \parallel A'B' \Rightarrow \cos(\widehat{AB, A'D}) = \cos(\widehat{A'B', A'D}) = \frac{1}{\sqrt{3}} \Rightarrow \sin(\widehat{A'B', A'D}) = \frac{\sqrt{6}}{3}$ .

$$S_{A'B'CD} = 2S_{\Delta DA'B'} = A'D \cdot A'B' \cdot \sin(\widehat{A'B', A'D}) = a\sqrt{3} \cdot a \cdot \frac{\sqrt{6}}{3} = a^2\sqrt{2}.$$

• Có  $\overline{AA'} \cdot \overline{AC} = \overline{AA'} (\overline{AB} + \overline{AD}) = \overline{z} (\overline{x} + \overline{y}) = \overline{x.z} + \overline{y.z} = -a^2$ .

$$\cos(\widehat{AA', AC}) = \frac{\overline{AA'} \cdot \overline{AC}}{|\overline{AA'}| |\overline{AC}|} = \frac{-a^2}{a \cdot a\sqrt{3}} = -\frac{1}{\sqrt{3}} \Rightarrow \sin(\widehat{AA', AC}) = \frac{\sqrt{6}}{2}.$$

$$S_{ACC'A'} = 2S_{\Delta ACA'} = AC \cdot AA' \cdot \sin(\widehat{AA', AC}) = a\sqrt{3} \cdot a \cdot \frac{\sqrt{6}}{3} = a^2\sqrt{2}.$$

c).

• Có  $\overline{AC'} \cdot \overline{AB} = (\overline{AA'} + \overline{AC}) \overline{AB} = (\overline{z} + \overline{x} + \overline{y}) \overline{x} = \overline{x.z} + \overline{x^2} + \overline{xy} = a^2$

$$\text{Vậy } \cos(\widehat{AC', AB}) = \frac{\overline{AC'} \cdot \overline{AB}}{|\overline{AC'}| |\overline{AB}|} = \frac{a^2}{a\sqrt{3} \cdot a} = \frac{1}{\sqrt{3}} > 0 \Rightarrow (\widehat{AC', AB}) = \arccos \frac{1}{\sqrt{3}}.$$

Vậy góc giữa hai đường thẳng  $AC'$  và  $AB$  bằng  $\arccos \frac{1}{\sqrt{3}}$ .

Có  $\overline{AC'} \cdot \overline{AD} = (\overline{AA'} + \overline{AC}) \overline{AD} = (\overline{z} + \overline{x} + \overline{y}) \overline{y} = \overline{y.z} + \overline{y^2} + \overline{xy} = a^2$

$$\text{Vậy } \cos(\widehat{AC', AD}) = \frac{\overline{AC'} \cdot \overline{AD}}{|\overline{AC'}| |\overline{AD}|} = \frac{a^2}{a\sqrt{3} \cdot a} = \frac{1}{\sqrt{3}} > 0 \Rightarrow (\widehat{AC', AD}) = \arccos \frac{1}{\sqrt{3}}.$$

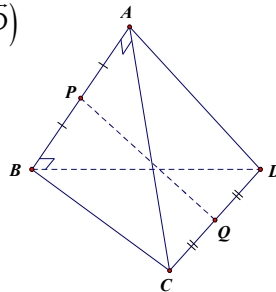
Vậy góc giữa hai đường thẳng  $AC'$  và  $AD$  bằng  $\arccos \frac{1}{\sqrt{3}}$ .

Có  $\overline{AC'} \cdot \overline{AA'} = (\overline{AA'} + \overline{AC}) \overline{AA'} = (\overline{z} + \overline{x} + \overline{y}) \overline{z} = \overline{z^2} + \overline{xz} + \overline{zy} = 0 \Rightarrow$  Hai đường thẳng  $AC'$  và  $AA'$  vuông góc với nhau. Suy ra góc giữa chúng bằng  $90^\circ$ .

**Câu 6:** Cho tứ diện  $ABCD$ , biết  $AB \perp AC, AB \perp BD$ . Gọi  $P$  và  $Q$  lần lượt là trung điểm của  $AB$  và  $CD$ . Chứng minh rằng  $AB$  và  $CD$  vuông góc với nhau.

**LỜI GIẢI**

$$\begin{aligned}
 \overline{AB} \cdot \overline{PQ} &= \overline{AB} \cdot \frac{1}{2} (\overline{PC} + \overline{PD}) = \overline{AB} \cdot \frac{1}{4} (\overline{AC} + \overline{BC} + \overline{AD} + \overline{BD}) \\
 &= \frac{1}{4} (\underbrace{\overline{AB} \cdot \overline{AC}}_0 + \overline{AB} \cdot (\overline{BC} + \overline{AD}) + \underbrace{\overline{AB} \cdot \overline{BD}}_0) \\
 &= \frac{1}{4} \overline{AB} [(\overline{AC} - \overline{AB}) + (\overline{BD} - \overline{BA})] \\
 &= \frac{1}{4} (\underbrace{\overline{AB} \cdot \overline{AC}}_0 + \underbrace{\overline{AB} \cdot \overline{BD}}_0) = 0 \Rightarrow \overline{AB} \perp \overline{PQ}
 \end{aligned}$$



**Câu 7:** Cho hình lập phương  $ABCD.A'B'C'D'$  có cạnh  $a$ .

a). Tính góc giữa  $AC$  và  $DA'$ .

b). Chứng minh rằng  $BD \perp AC'$

**LỜI GIẢI**

a)

$$\begin{aligned} \text{Có } \overrightarrow{AC} \cdot \overrightarrow{DA'} &= (\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD})(\overrightarrow{DA} + \overrightarrow{DD'}) \\ &= \underbrace{\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{DA}}_0 + \underbrace{\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{DD'}}_0 + \overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{DA} + \underbrace{\overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{DD'}}_0 = -a^2 \end{aligned}$$

$$\text{Ngoài ra } \overrightarrow{AC} \cdot \overrightarrow{DA'} = |\overrightarrow{AC}| \cdot |\overrightarrow{DA'}| \cos(\overrightarrow{AC}, \overrightarrow{DA'})$$

$$\Rightarrow \cos(\overrightarrow{AC}, \overrightarrow{DA'}) = \frac{\overrightarrow{AC} \cdot \overrightarrow{DA'}}{|\overrightarrow{AC}| \cdot |\overrightarrow{DA'}|} = \frac{-a^2}{a\sqrt{2} \cdot a\sqrt{2}} = -\frac{1}{2}$$

$$\Rightarrow \widehat{AC, DA'} = 120^\circ$$

Vậy góc giữa  $AC$  và  $DA'$  là  $180^\circ - 120^\circ = 60^\circ$

$$\text{b) Có } \overrightarrow{BD} \cdot \overrightarrow{AC'} = (\overrightarrow{BA} + \overrightarrow{BC})(\overrightarrow{AA'} + \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD}) = (\overrightarrow{BA} + \overrightarrow{AD})(\overrightarrow{AA'} + \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD})$$

$$= \underbrace{\overrightarrow{BA} \cdot \overrightarrow{AA'}}_0 + \overrightarrow{BA} \cdot \overrightarrow{AB} + \underbrace{\overrightarrow{BA} \cdot \overrightarrow{AD}}_0 + \underbrace{\overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{AA'}}_0 + \underbrace{\overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{AB}}_0 + \overrightarrow{AD}^2$$

$$= -\overrightarrow{AB}^2 + \overrightarrow{AD}^2 = -a^2 + a^2 = 0$$

Chứng tỏ  $BD$  vuông góc với  $AC'$ .

